

Dàn ý cảm nhận về bài thơ Viếng lăng Bác

I. Mở bài

- Viễn Phương là một nhà thơ tiêu biểu của miền Nam. Tháng 4/1976 sau một năm giải phóng đất nước. Khi lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh vừa khánh thành, nhà thơ cùng đoàn đại biểu miền Nam ra thăm Hà Nội vào lăng viếng Bác.

- Bài thơ Viếng lăng Bác được Viễn Phương viết với tất cả tấm lòng thành kính biết ơn và tự hào pha lẫn nỗi xót đau của một người con từ miền Nam ra viếng Bác lần đầu.

II. Thân bài

1. Khổ thơ thứ nhất

- Tác giả đã mở đầu bằng câu thơ tự sự “Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác”:

- “Con” và “Bác” là cách xưng hô ngọt ngào thân thương rất Nam Bộ. Nó thể hiện sự gần gũi, kính yêu đối với Bác.
- Con ở miền Nam xa xôi nghìn trùng, ra đây mong được gặp Bác. Nào ngờ đất nước đã thống nhất, Nam - Bắc đã sum họp một nhà, vậy mà Bác không còn nữa.
- Nhà thơ đã cố tình thay từ viếng bằng từ thăm để giảm nhẹ nỗi đau thương mà vẫn không che giấu được nỗi xúc động của cảnh từ biệt sinh li.
- Đây còn là nỗi xúc động của một người con từ chiến trường miền Nam sau bao năm mong mỏi bây giờ mới được ra viếng Bác.

- Hình ảnh đầu tiên mà tác giả thấy được và là một dấu ấn đậm nét là hàng tre quanh lăng Bác: Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát.

- Hình ảnh “hàng tre trong sương” đã khiến câu thơ vừa thực vừa ảo. Đến lăng Bác, nhà thơ lại gặp một hình ảnh hết sức thân thuộc của

làng quê đất Việt: là cây tre. Cây tre đã trở thành biểu tượng của dân tộc Việt Nam.

- “Bão táp mưa sa” là một thành ngữ mang tính ẩn dụ để chỉ sự khó khăn gian khổ. Nhưng dù khó khăn gian khổ đến mấy cây tre vẫn đứng thẳng hàng. Đây là một ẩn dụ mang tính khẳng định tinh thần hiên ngang bất khuất, sức sống bền bỉ của dân tộc.

2. Khổ thơ thứ hai

- Hai câu thơ đầu: “Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng/Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ”.

- Hai câu thơ được tạo nên với những hình ảnh thực và hình ảnh ẩn dụ sóng đôi. Câu trên là một hình ảnh thực, câu dưới là hình ảnh ẩn dụ.
- Ví Bác như mặt trời là để nói lên sự trường tồn vĩnh cửu của Bác, giống như sự tồn tại vĩnh viễn của mặt trời tự nhiên.
- Ví Bác như mặt trời là để nói lên sự vĩ đại của Bác, người đã đem lại cuộc sống tự do cho dân tộc Việt Nam thoát khỏi đêm dài nô lệ.
- Nhận thấy Bác là một mặt trời trong lăng rất đỏ, đây chính là sáng tạo riêng của Viễn Phương, nó thể hiện được sự tôn kính của tác giả, của nhân dân đối với Bác.

- Ở hai câu thơ tiếp theo: “Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ/Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân...”

- Đó là sự hình dung về dòng người đang nối tiếp dài vô tận hàng ngày đến viếng lăng Bác bằng tất cả tấm lòng thành kính và thương nhớ, hình ảnh đó như những tràng hoa kết lại dâng người. Hai từ ngày ngày được lặp lại trong câu thơ như tạo nên một cảm xúc về cõi trường sinh vĩnh cửu.

- Hình ảnh dòng người vào lăng viếng Bác được tác giả ví như tràng hoa, dâng lên Bác. Cách so sánh này vừa thích hợp và mới lạ, diễn ra được sự thương nhớ, tôn kính của nhân dân đối với Bác.
- Tràng hoa là hình ảnh ẩn dụ những người con từ khắp miền đất nước về đây viếng Bác giống như những bông hoa trong vườn Bác được Bác ươm trồng, chăm sóc nảy nở rộ ngát hương về đây tụ hội kính dâng lên Bác.

3. Khổ thơ thứ ba

- Khung cảnh và không khí thanh tĩnh như ngưng kết cả thời gian và không gian trong lăng:

“Bác nằm trong giấc ngủ bình yên

Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền”

- Cả cuộc đời Bác ăn không ngon, ngủ không yên khi đồng bào miền Nam còn đang bị quân thù giày xéo. Nay miền Nam đã được giải phóng, đất nước thống nhất mà Bác đã đi xa. Nhà thơ muốn quên đi sự thực đau lòng đó và mong sao nó chỉ là một giấc ngủ thật bình yên.
- Từ cảm xúc thành kính ngưỡng mộ, ở khổ thơ thứ ba là những cảm xúc thương xót và ước nguyện của nhà thơ. Hình ảnh Bác như vầng trăng sáng dịu hiền trong giấc ngủ bình yên là một hình ảnh tượng trưng cho vẻ đẹp thanh thản, phong thái ung dung và thanh cao của Bác. Người vẫn đang sống cùng với nhân dân đất nước Việt Nam thanh bình tươi đẹp. Mạch cảm xúc của nhà thơ như trầm lắng xuống để nhường chỗ cho nỗi xót xa qua hai câu thơ: vẫn biết... ở trong tim...
- Hình ảnh trời xanh là hình ảnh ẩn dụ nói lên sự trường tồn bất tử của Bác. Trời xanh thì còn mãi mãi trên đầu, cũng giống như Bác vẫn còn sống mãi mãi với non sông đất nước. Đó là một thực tế.

- Thế nhưng, nhìn di hài của Bác trong lăng, cảm thấy Bác đang trong giấc ngủ ngon lành, bình yên mà vẫn thấy đau đớn xót xa mà sao nghe nhói ở trong tim! Dù rằng Người đã hóa thân vào thiên nhiên, đất nước, nhưng sự ra đi của Bác vẫn không sao xoá đi được nỗi đau xót vô hạn của cả dân tộc, ý thơ này diễn tả rất điển hình cho tâm trạng và cảm xúc của bất kì ai đã từng đến viếng lăng Bác.

4. Khổ thơ cuối

- Cảm xúc của nhà thơ khi trở lại miền Nam đối với Bác vô cùng chân thành và xúc động Mai về miền Nam thương trào nước mắt.

- Câu thơ như bộc lộ rất chân thành nỗi xót thương vô hạn bị kìm nén cho tới phút chia tay và tuôn thành dòng lệ.
- Trong cảm xúc nghẹn ngào, tâm trạng lưu luyến ấy, nhà thơ như muốn được hoá thân để mãi mãi bên Người.

III. Kết bài

- Với lời thơ cô đọng, giọng thơ trang nghiêm thành kính, tha thiết và rất giàu cảm xúc, bài thơ đã để lại ấn tượng rất sâu đậm trong lòng người đọc. Bởi lẽ, bài thơ không những chỉ bộc lộ tình cảm sâu sắc của tác giả đối với Bác Hồ mà còn nói lên tình cảm chân thành tha thiết của hàng triệu con người Việt Nam đối với vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc.

- Em rất cảm động mỗi khi đọc bài thơ này và thầm cảm ơn nhà thơ Viễn Phương đã đóng góp vào thơ ca viết về Bác những vần thơ xúc động mạnh mẽ.

Cảm nhận về bài thơ Viếng lăng Bác - Mẫu 1

Trong các bài thơ viết về Bác Hồ, Viếng lăng Bác của Viễn Phương là một bài thơ đặc sắc, gây cho em nhiều xúc động nhất. Bao trùm toàn bài thơ là niềm thương cảm vô hạn, lòng kính yêu và biết ơn sâu sắc của nhà thơ đối với Bác Hồ vĩ đại.

Câu thơ mở đầu "Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác" như một lời nói nghẹn ngào của đứa con đi xa trở về thăm viếng hương hồn Bác Hồ kính yêu. Tình cảm ấy là tình cảm chung của đồng bào và chiến sĩ miền Nam đối với lãnh tụ vĩ đại của dân tộc.

Nhà thơ đứng lặng đi, trầm ngâm từ phía xa nhìn lăng Bác. Hàng tre để lại cho anh nhiều cảm xúc và liên tưởng thâm thía. Màu tre xanh thân thuộc của làng quê Việt Nam luôn luôn gắn bó với tâm hồn của Bác. Bác đã "đi xa" nhưng tâm hồn Bác vẫn gắn bó thiết tha với quê hương xứ sở:

“Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam

Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng.”

Cây tre, "hàng tre xanh xanh"... "đứng thẳng hàng" ẩn hiện thấp thoáng trước lăng Bác. Cây tre đã được nhân hóa như biểu tượng ca ngợi dáng đứng của con người Việt Nam: kiên cường, bất khuất, mộc mạc, thanh cao... Hình ảnh cây tre trong lời thơ của Viễn Phương biểu thị niềm tự hào dân tộc làm cho mỗi chúng ta cảm nhận sâu sắc về phẩm chất cao quý của Bác Hồ cũng như của con người Việt Nam trong bốn nghìn năm lịch sử.

Trong nền thơ ca Việt Nam hiện đại có nhiều bài thơ nói đến hình ảnh mặt trời: "Mặt trời chân lí chói qua tim" (Từ ấy - Tố Hữu). "Mặt trời của bắp thì nằm trên đồi - Mặt trời của mẹ, em nằm trên lưng" (Nguyễn Khoa Điềm). Viễn Phương có một lối nói rất hay và sáng tạo, đem đến cho em nhiều liên tưởng thú vị:

“Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng,

Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ”.

Ở đây "mặt trời... rất đỏ" là hình ảnh ẩn dụ tượng trưng cho đạo đức, lòng yêu nước, tinh thần cách mạng sáng ngời của Bác. Mặt trời thiên nhiên thì vĩnh hằng cũng tựa như tên tuổi và sự nghiệp cách mạng của Bác Hồ đời đời bất tử.

Viễn Phương đã ví dòng người vô tận đến viếng lăng Bác như "Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân ". Mỗi người Việt Nam đến viếng Bác với tất cả tấm lòng kính yêu và biết ơn vô hạn. Ai cũng muốn đến dâng lên Người những thành tích tốt đẹp, những bông hoa tươi thắm nảy nở trong sản xuất, chiến đấu và học tập. Hương hoa của hồn người, hương hoa của đất nước kính dâng Người. Cách nói của Viễn Phương rất hay và xúc động: lòng thương tiếc, kính yêu Bác Hồ gắn liền với niềm tự hào của nhân dân ta - nhớ Bác và làm theo Di chúc của Bác.

Khổ cuối, cảm xúc thơ dồn nén, sâu lắng, làm xúc động lòng em. Lời hứa thiêng liêng của nhà thơ đối với hương hồn Bác trước khi trở lại miền Nam thật vô cùng chân thành. Câu mở đầu nhà thơ viết: "Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác"... đến đây, anh lại nghẹn ngào nói: "Mai về miền Nam thương trào nước mắt"... Biết bao lưu luyến, buồn thương! Ra về trong muôn dòng lệ "thương trào nước mắt". Xúc động tột cùng, nhà thơ muốn hóa thân làm "con chim hót", làm "đóa hoa tỏa hương", làm "cây tre trung hiếu" để được đền ơn đáp nghĩa, để được mãi mãi sống bên Người. Ba lần nhà thơ nhắc lại hai chữ "muốn làm" như thể giọng thơ trở nên thiết tha, cảm động. Những câu thơ của Viễn Phương vừa giàu hình tượng vừa dào dạt biểu cảm, đã khơi gợi trong tâm hồn em bao tình thương tiếc và biết ơn vô hạn đối với Bác Hồ kính yêu. Trong câu thơ của Viễn Phương tuy có tiếng khóc nhưng không làm cho chúng ta bi lụy, yếu mềm, trái lại, nó đã nâng cánh tâm hồn chúng ta:

"Xin nguyện cùng Người vươn tới mãi

Vững như muôn ngọn dải Trường Sơn"

(Bác ơi - Tố Hữu)

Ai cũng cảm thấy phải sống xứng đáng, phải sống đẹp để trở thành "cây tre trung hiếu" của đất nước quê hương:

"Mai về miền Nam, thương trào nước mắt,

Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác,

Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây,

Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này.”

"Cây tre trung hiếu" là một hình ảnh ẩn dụ đầy sáng tạo, thể hiện đạo lí sáng ngời của con người Việt Nam tận trung với nước, tận hiếu với dân, đời đời trung thành với sự nghiệp cách mạng của Bác.

Bác Hồ đã đi xa, nhưng hình ảnh Bác, sự nghiệp cách mạng và công đức của Bác vẫn sống mãi trong tâm hồn dân tộc. Bài thơ của Viễn Phương đã thể hiện rất hay và chân thành tình cảm của hàng triệu con người Việt Nam đối với lãnh tụ Hồ Chí Minh.

Cảm nhận về bài thơ Viếng lăng Bác - Mẫu 2

Bác Hồ từ lâu đã trở thành bao nguồn của hứng cho các thi sĩ sáng tác thơ ca. Lúc sinh thời Bác luôn nghĩ đến Miền Nam, ngày đêm thương nhớ miền Nam. Với Bác miền Nam là niềm vui, niềm hạnh phúc, là nỗi đau không lúc nào nguôi. “Miền nam trong trái tim tôi” niềm mong mỏi thiết tha của Bác là miền nam mau được giải phóng. Miền nam của ngày đêm thương nhớ Bác. Bằng cảm xúc chân thực, bằng ngôn ngữ gợi cảm, hình ảnh quen thuộc giàu chất tạo hình Viễn Phương đã thể hiện tấm lòng mình qua bài thơ: “Viếng Lăng Bác”.

Bài thơ ra đời năm 1976 khi lần đầu tiên sau khi giải phóng miền Nam, Viễn Phương đã ra thăm lăng Bác. Bài thơ rất ngắn gọn, cú tích nhưng có sức gợi tạo nên xúc động cho người đọc. Ngôn ngữ tuôn trào theo dòng cảm xúc chân thành tha thiết.

Mở đầu bài thơ Viễn Phương đã bày tỏ tình cảm sâu nặng, tình cảm ruột thịt: “Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác”.

Tình cảm miền nam giữa Bác Hồ luôn là tình cảm ruột thịt: “Bác nhớ miền Nam nỗi nhớ nhà”. Viễn Phương và tình cảm miền Nam đối với Bác cũng là tình cảm mong nhớ da diết: “Miền nam mong Bác nỗi mong cha”. Tự đáy lòng của người con đến thăm cha, Viễn Phương nói với Bác.

Câu thơ giản dị nhưng mang một ý nghĩa lớn. Trong tim Bác, miền Nam và miền Bắc là nỗi đau chia cắt, nỗi nhớ thương là niềm tự hào là biểu tượng anh hùng bất

khuất cho quê hương, cho tổ quốc... Giờ đây, nhà thơ mang theo cả niềm tự hào, với đồng bào miền Nam ra thăm lăng Bác. Hình ảnh đầu tiên trong lăng bác là hình ảnh hàng tre.

“Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác

Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát

Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam

Bão táp mưa sa, đứng thẳng hàng”.

Hàng tre bát ngát cuốn hút cảm xúc của nhà thơ. Qua hình ảnh hàng tre quen thuộc tác giả đã gửi một hàm ý mang nghĩa tượng trưng ca ngợi Bác. Ca ngợi dân tộc. Chắc rằng, Bác cũng như mọi người dân Việt Nam, trong tâm trí nhà thơ cây tre là hình ảnh quen thuộc đời đời gắn bó với quê hương, xóm làng. “Hàng tre xanh xanh” trong vườn Bác gọi cho người đọc nhiều liên tưởng, hàng tre gọi ảnh mọi miền quê hương đất nước là hình ảnh miền Nam yêu thương. Tre kiên cường trong bão táp, mưa sa như dân tộc vững vàng qua phong ba bão tố, như Bác Hồ suốt đời giản dị nhưng kiên cường đấu tranh vì độc lập tự do.

Hòa vào dòng người thăm lăng Bác, nhà thơ tiếp tục dòng suy tưởng. Lời thơ bỗng dạt dào cảm xúc tự hào, thành kính nhớ thương Bác.

"Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng

Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ

Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ

Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân. "

Ai đã từng một lần viếng thăm lăng Bác mới hiểu hết hàm ý trong câu thơ của Viễn Phương. Ngày ngày, mặt trời - chúa tể của thiên nhiên, thán phục một mặt trời trong lăng rất đỏ. “Mặt trời rất đỏ” là hình ảnh tượng trưng cho Bác Hồ là mặt trời cách mạng là nguồn sáng rực rỡ không bao giờ tắt, mãi mãi chiếu tới con đường đi tới

của dân tộc Việt Nam. Nhiều nhà thơ đã sử dụng hình ảnh mặt trời để thể hiện ánh sáng lý tưởng của cách mạng, nhưng đối sánh với hai hình ảnh mặt trời của Viễn Phương đây quả thật là một hình ảnh rất độc đáo. Đây là một sự sáng tạo nghệ thuật có tác dụng bộc lộ nội dung rất hiệu quả không nhiều lời chỉ một hình ảnh Mặt Trời rất đỏ, nhà thơ đã khái quát được hình ảnh Bác Hồ vĩ đại. Nhà thơ muốn nói với chúng ta rằng: “Bác Hồ là mặt trời cách mạng đẹp nhất, rực rỡ nhất, chói lọi nhất, luôn tỏa sáng trong tâm hồn con người Việt Nam”.

Cùng với hình ảnh mặt trời, ngày ngày đi qua trên lăng là dòng người đi trong thương nhớ, nhịp thơ chậm chậm bước chân của dòng người lặng lẽ đi trong suy nghĩ bao trùm một không khí thương nhớ Bác khôn nguôi, thành kính dâng tràng hoa bảy mươi chín mùa xuân.

Nhà thơ Viễn Phương rất tinh tế trong việc miêu tả từng đoàn người cầm trên tay là hoa kết thành tràng hoa dâng lên Bác.

“Ngày ngày... ngày ngày...” - thời gian trôi không ngừng và trôi vào lòng người Việt Nam như một quy luật tất yếu không thể bỏ.

Khi vào trong lăng Viễn Phương đã nghẹn ngào đau đớn khi thấy Bác nằm đó:

“Bác nằm trong giấc ngủ bình yên

Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền

Vẫn biết trời xanh là mãi mãi

Mà sao nghe nhói ở trong tim.”

Bác nằm đó như đang trong giấc ngủ êm đềm. Sự bình yên của Bác là sự bình yên của đất nước. Bác nằm trong đó như đang nằm trong bảy mươi chín mùa xuân đã đã không hề nghỉ. Hình ảnh nhà thơ liên tưởng một cách sâu sắc: “giữa một vầng trăng sáng”. Hình ảnh đó làm cho người đọc cảm giác nhẹ nhàng, huyền ảo trong sáng thanh khiết càng gọi cho người ta đến tình yêu thiên nhiên, sự thư thái và thanh bình. “Vẫn biết trời xanh là mãi mãi, mà sao nghe nhói ở trong tim”, tuy tác giả

biết Bác đã ra đi bình yên, đã ngủ một giấc ngủ dài, nhưng Bác luôn sống mãi trong tim của mọi người dân Việt Nam. Tuy nhiên, tác giả cũng không thể phủ nhận sự thật rằng Bác đã ra đi mãi, nên từ sâu trong tim ông như có một thứ gì đó bóp nghẹt lại.

Cảm xúc quyến luyến của nhà thơ khi ngày mai phải xa Bác để với miền Nam.

Cảm nhận về bài thơ Viếng lăng Bác - Mẫu 3

“Miền Nam mong Bác nỗi mong cha” - câu thơ này đã thể hiện tình cảm rất chân thành của nhân dân miền Nam đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng như bao người dân miền Nam khi vào thăm lăng Bác. Nhà thơ Viễn Phương đã thể hiện tấm lòng kính yêu tha thiết của mình với Chủ tịch Hồ Chí Minh qua bài thơ Viếng lăng Bác. Tình cảm nhà thơ thể hiện trong bài theo em không chỉ là của riêng tác giả mà đó còn là tình cảm chung của tất cả nhân dân miền Nam đối với Bác.

Bài thơ “Viếng lăng Bác” có thể là tiếng lòng của nhân dân miền Nam đối với Bác mà nhà thơ Viễn Phương đã thay họ nói lên. Bài thơ cho chúng ta thấy được lòng kính yêu tha thiết của nhân dân miền Nam đối với Bác. Tình cảm thiết tha ấy được thể hiện theo mạch cảm xúc khi ở ngoài lăng, khi vào trong lăng và cuối cùng là khi ra về. Tình cảm ấy được thể hiện rất tự nhiên, chân thành bằng những ngôn từ giản dị nhưng đầy cảm xúc.

Tình cảm của tác giả được thể hiện theo mạch cảm xúc khi ở ngoài lăng, khi vào trong lăng và khi ra về. Lời đầu tiên mà tác giả nói với Bác là một lời thông báo nhưng cũng 'rất thân mật, gần gũi:

“Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác”

Với lời xưng hô thân mật tạo cho chúng ta cảm nhận như một người con về thăm cha, tác giả đã thể hiện vị trí của Bác trong lòng những người dân miền Nam. Bác như một người cha chung, một người cha vĩ đại của toàn dân tộc ta. Khi đến thăm lăng Bác, cảm nhận của tác giả là cảm giác rất thân quen, gần gũi với hình ảnh hàng tre. Hình ảnh hàng tre vừa kiên cường vừa bình dị, gần gũi, là hình ảnh đầu

tiên bắt gặp khi đến thăm lăng Bác và cũng là hình ảnh đầu tiên khơi gợi những cảm xúc trong trẻo nhất. Cảm xúc của tác giả ở ngoài lăng, khi thấy những dòng người xếp hàng vào viếng Bác là cảm xúc biết ơn, lòng thành kính biết ơn Bác. Khi ở trong lăng Bác, trong không khí yên lặng, thời gian, không gian như ngưng kết lại, tác giả đã rất đau đớn, xót xa trước sự ra đi của Bác. Nỗi đau ấy nhói lên trong tim, là nỗi đau, là sự mất mát của hàng triệu người dân Việt Nam cũng như của toàn bộ nhân dân miền Nam. Khi ra về, tác giả đã tỏ ra rất lưu luyến, muốn được ở lại mãi bên lăng Bác. Theo mạch cảm xúc ấy, tình cảm kính yêu tha thiết của tác giả được bộc lộ chân thành, tự nhiên.

Qua những hình ảnh thơ rất hay, rất đặc sắc, tình cảm của những người dân miền Nam cũng được tác giả thể hiện rất thành công:

“Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng

Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ.”

Hình ảnh “mặt trời” trong hai câu thơ trên đã có sự chuyển nghĩa tạo nên một hình ảnh thơ đầy tính nghệ thuật. Nếu như trong câu thơ thứ nhất, mặt trời chính "là thiên thể vĩ đại nhất" của vũ trụ, đóng vai trò quyết định đến cuộc sống của cả nhân loại thì trong câu thơ thứ hai, mặt trời Hồ Chí Minh là mặt trời rất sáng, rất đỏ, rất thiêng liêng với dân tộc Việt Nam. Bác là người đã soi sáng, dẫn đường đưa dân tộc Việt Nam đến với độc lập, tự do. Bác Hồ được ví như một thiên thể vĩ đại trong vũ trụ rộng lớn. Bằng hình ảnh này, tác giả đã thể hiện tấm lòng biết ơn thành kính nhất đối với Bác. Tấm lòng ấy được thể hiện sâu sắc bằng hình ảnh tràng hoa. Đây là một hình ảnh ẩn dụ, thể hiện từng dòng người vào lăng viếng Bác, mỗi người họ như một bông hoa, kết lại dâng lên Bác tình cảm biết ơn thành kính nhất:

“Bác nằm trong giấc ngủ bình yên

Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền”

Bác đã ra đi nhưng trong trái tim mỗi người dân Việt Nam thì Bác như còn sống mãi, tấm lòng yêu thương Bác dành cho dân tộc như mãi ở bên. Vầng trăng sáng ấy thật

trong trẻo, thật tinh khiết gọi lên tấm lòng của Bác và cũng gọi lên những bài thơ đầy ánh trăng của Bác. Nỗi đau mất Bác trong lòng mỗi người dân Việt Nam nói chung và trong lòng mỗi người dân miền Nam nói riêng được xoa dịu bớt phần nào khi Bác yên nghỉ trong không gian rất tĩnh lặng.

Tình cảm của nhân dân miền Nam theo em được thể hiện rõ nhất là trong khổ thơ cuối, thể hiện qua ước muốn được hòa nhập vào khung cảnh quanh lăng để ngày ngày được ở bên Bác. Ước muốn ấy được thể hiện rất giản dị của hình ảnh bông hoa, con chim, hàng tre. Ước muốn của tác giả chỉ giản đơn là được ngày ngày ở bên Bác nhưng đây lại là ước muốn cháy bỏng, chân thành và thiết tha nhất. Cảm xúc mãnh liệt của tác giả giờ đây được dâng trào, được thể hiện rất mạnh mẽ: Mai về miền Nam thương trào nước mắt. Những giọt nước mắt ấy thôi cũng đủ nói lên tất cả, đủ thể hiện hết nỗi lòng của người dân Việt Nam. Giọt nước mắt ấy là chân thành và còn có sức truyền cảm mạnh mẽ hơn mọi lời nói. Ước muốn của tác giả được nhấn mạnh khi tác giả dùng điệp ngữ muốn làm mở đầu ba câu thơ kết thúc cuối bài. Hình ảnh hàng tre được nhắc lại ở cuối bài tạo kết cấu đầu cuối tương ứng làm hoàn thiện cảm xúc của bài thơ, thể hiện trọn vẹn tấm lòng của tác giả.

Dùng những hình ảnh thơ đặc sắc, thể hiện tình cảm thiết tha, chân thành bằng lời thơ giản dị, chân thực, nhà thơ Viễn Phương đã nói thay lời cho hàng vạn nhân dân miền Nam, bày tỏ tình cảm, niềm kính yêu tha thiết nhất, lòng biết ơn thành kính nhất với Hồ Chủ tịch. Bài thơ rất giàu cảm xúc và để lại ấn tượng cho người đọc về những tình cảm rất chân thành và giản dị.

Cảm nhận về bài thơ Viếng lăng Bác - Mẫu 4

“Đã mấy hôm rày đau tiễn đưa

Người tuôn nước mắt trời tuôn mưa

Chiều nay con chạy về thăm Bác

Ướt lạnh vườn cau mấy gốc dừa...”

(Bác ơi!, Tố Hữu)

Vào ngày mừng 2 tháng 9 năm 1969, người cha già vĩ đại của dân tộc Việt Nam - Hồ Chí Minh đã ra đi cùng với thế giới người hiền, nhà thơ Tố Hữu đã thay mặt đồng bào nhân dân cả nước và bạn bè quốc tế viết lên những vần thơ thể hiện niềm kính yêu, tiếc thương vô hạn trước sự kiện lịch sử trọng đại này. Bảy năm sau ngày mất của Bác, cảm xúc ấy vẫn còn vẹn nguyên trong lòng Viễn Phương - người con của miền Nam trong một dịp ra thăm miền Bắc vào lăng viếng Bác. Điều đó đã được nhà thơ ghi lại trong bài thơ "Viếng lăng Bác" (1976) với một ngôn ngữ thơ giàu hình ảnh, tinh tế, giàu cảm xúc thể hiện niềm kính yêu, sự xót thương và lòng biết ơn đối với vị lãnh tụ của dân tộc.

Mở đầu bài thơ là dòng cảm xúc của Viễn Phương khi ở bên ngoài lăng:

“Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác

Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát

Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam

Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng.”

Câu thơ đầu cất lên như một lời thông báo giản dị nhưng chan chứa tình cảm thân thương: “Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác”. Cách xưng hô: xưng “con” gọi “Bác” rất gần gũi, mộc mạc thân thương. Đây là cách xưng hô thường thấy của người dân Việt Nam đối với người cha già vĩ đại của dân tộc - Bác Hồ. Nhưng với Viễn Phương, cách xưng hô ấy vẫn mang sắc thái tình cảm riêng, điều đó đã được nhà thơ nhấn mạnh ở hai chữ “miền Nam”. Miền Nam gợi đến một không gian địa lí rất xa xôi so với miền Bắc, miền Nam cũng gợi lên một mối quan hệ rất gắn bó, gần gũi trong trái tim của Người:

“Bác nhớ miền Nam nỗi nhớ nhà

Miền Nam mong Bác nỗi mong cha”

(Tố Hữu)

Vì thế, với mối quan hệ thiết thân ấy, Viễn Phương đã không quản ngại từ miền Nam ra thăm Bác. Đặc biệt, trong câu thơ đầu, tác giả đã sử dụng nghệ thuật nói giảm nói tránh. Ông không sử dụng từ "viếng" mà lại sử dụng từ "thăm". Điều đó có nghĩa là với Viễn Phương, ông ra Bắc như là trở về nhà để thăm cha, thăm nơi ở, nơi nghỉ ngơi của Bác. Người đọc cảm nhận được nỗi đau xót xa trong lòng của Viễn Phương đang được ông kìm nén, giữ chặt trong lòng, không muốn biểu lộ ra bên ngoài.

Khi đứng bên ngoài lăng, hình ảnh gây ấn tượng đậm nét với Viễn Phương là hình ảnh "hàng tre". Hình ảnh này rất giàu sức gợi: Cây tre là hình ảnh rất gần gũi, thân thuộc và thường thấy ở nông thôn, làng quê của Việt Nam. Những cây tre từ lâu cũng có ý nghĩa biểu tượng cho sức mạnh của dân tộc, đã kinh qua biết bao nhiêu khó khăn, vất vả "bão táp mưa sa" mà vẫn hiên ngang, bất khuất, mạnh mẽ. Nay hình ảnh cây tre lại được nhà thơ miêu tả bằng các từ láy "xanh xanh", "bát ngát", gợi tả những hàng tre xanh mướt mà được trồng quanh lăng giống như cả dân tộc ta đang bên cạnh Người để bảo vệ, canh giấc ngủ bình yên cho Bác. Từ cảm thán "Ôi" thể hiện niềm cảm xúc ngỡ ngàng, ngạc nhiên tràn đầy xúc cảm của tác giả khi phát hiện ra những điều đó: hàng tre - dân tộc - chiến sĩ luôn sát cánh bên Người cả khi Người còn sống hay khi đã mất. Như vậy, nhà thơ ra Bắc thăm Bác như là một đứa con từ phương xa, nay trở về thăm nhà, thăm cha đầy xúc động, chân thành.

Nếu như ở khổ thơ đầu, nhà thơ gợi nhắc tới bao phẩm chất tốt đẹp của dân tộc ta qua hình ảnh "hàng tre" thì đến khổ hai, nhà thơ tiếp tục thể hiện những xúc cảm của mình trước những đoàn người vào lăng viếng Bác. Ở khổ hai, Viễn Phương đã tạo nên hai cặp câu, mỗi cặp câu đều có sự sóng đôi của hình ảnh tả thực và ẩn dụ. Hai câu thơ đầu, có hai hình ảnh mặt trời: "mặt trời" thứ nhất ở câu đầu là mặt trời của tự nhiên, của vũ trụ; "mặt trời" thứ hai ở câu hai là để chỉ Bác Hồ. Thực ra, việc ví Bác với mặt trời không phải là mới, trước Viễn Phương đã có rất nhiều nhà thơ đã ví Bác với mặt trời. Tố Hữu đã từng có ý thơ:

"Người rực rỡ một mặt trời cách mạng

Mà Đế quốc là loại dơi hốt hoảng

Đêm tàn bay chập choạng dưới chân Người..."

Nhưng cái mới mẻ của Viễn Phương là đã kết hợp ẩn dụ với nghệ thuật nhân hóa. Mặt trời của tự nhiên vốn đã đẹp, vốn đã rực rỡ chói lóa, ấy vậy mà vẫn phải ngưỡng mộ trước vẻ đẹp tài năng và nhân cách của Hồ Chí Minh. Cảm nhận về hai câu thơ này, giáo sư Trần Đình Sử trong bài "Lời người con miền Nam ra thăm cha già dân tộc", đã viết: "Ví Bác với mặt trời là hình ảnh đã quen nhưng so sánh mặt trời trên lăng với mặt trời trong lăng là một sáng tạo mới, xuất thần, thoát sáo, chưa hề có. Mặt trời rất đỏ làm nhớ tới trái tim nhiệt huyết, chân thành, trái tim thương nước, thương dân". Với việc ví Bác với mặt trời, Viễn Phương vừa ca ngợi sự vĩ đại của Bác, vừa nhấn mạnh được tư tưởng ngời sáng của Người, lại vừa thể hiện được lòng thành kính của nhân dân, của nhà thơ đối với Bác Hồ.

Hai câu tiếp, nhà thơ miêu tả cảnh dòng người lần lượt vào lăng viếng Bác:

"Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ"

Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân..."

Điệp từ "ngày ngày" diễn tả vòng thời gian tuần hoàn liên tục, ngày nào cũng thế từng dòng người cứ lần lượt vào thăm viếng Bác. Bài thơ viết theo thể tám chữ nhưng tới câu thơ cuối khổ hai, lại dôi ra thành chín chữ một dòng thơ, kết hợp với dấu chấm lửng ở cuối câu thơ, làm cho nhịp thơ trở nên chậm lại, chứa đầy cảm xúc và khiến cho khổ thơ như vẫn tiếp tục kéo dài ra hơn. Ở đây, tác giả cũng sử dụng nghệ thuật ẩn dụ qua hình ảnh "dòng người" rất đẹp, đầy gợi cảm. Đoàn người vào lăng viếng Bác khiến tác giả liên tưởng giống như một tràng hoa và mỗi người là một bông hoa kết thành tràng hoa dâng lên Bác lòng thương nhớ, kính yêu. Đồng thời người đọc còn nhận ra các sử dụng từ ngữ của Viễn Phương rất độc đáo, đặc địa. Tác giả sử dụng từ "dòng người" chứ không phải là "đoàn người", "hàng người", điều đó có tác dụng gợi lên sự tiếp nối trải dài tới vô tận của những dòng người vào lăng. Cụm từ "đi trong thương nhớ" gợi tả tình yêu thương và nỗi nhớ mong của nhân dân dành cho Bác, bao trùm lên cả không gian và thời gian vô tận "ngày ngày". Đặc biệt, hình ảnh "bảy mươi chín mùa xuân" là hình ảnh hoán dụ rất đẹp, mang ý

nghĩa tượng trưng: Bác Hồ với bảy mươi chín tuổi xuân đã sống một cuộc đời đẹp như những mùa xuân và đã đem lại mùa xuân lớn cho quê hương, đất nước. Tóm lại, với hai câu cuối khổ hai, nhịp thơ chậm, hình ảnh ẩn dụ đẹp, sáng tạo, từ ngữ giàu tính tạo hình và biểu cảm, tác giả đã miêu tả những dòng người vào lăng viếng Bác bằng tất cả lòng thành kính, biết ơn sâu sắc.

Hòa theo dòng người vào lăng viếng Bác, khi trước di hài Bác, xúc cảm nghẹn ngào của nhà thơ được đẩy lên cao hơn:

"Bác nằm trong giấc ngủ bình yên

Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền"

Nghệ thuật nói giảm nói tránh "giấc ngủ bình yên" có tác dụng giảm bớt sự đau thương, mất mát của cả dân tộc khi Bác đã ra đi. Đồng thời cho thấy giấc ngủ nhẹ nhàng, bình yên, thanh thản của Bác trong giấc ngủ ngàn thu. Hình ảnh "vầng trăng sáng dịu hiền" là một hình ảnh đầy chất thơ, rất giàu sức gợi. Đây là hình ảnh ẩn dụ gợi ta liên tưởng đến tâm hồn cao đẹp, trong sáng và những vần thơ tràn ngập ánh trăng của Người. Qua những vần thơ về trăng của Bác, chúng ta thấy tâm hồn yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống, chất nghệ sĩ trong con người Hồ Chí Minh. Cùng với mặt trời, hình ảnh vầng trăng đã hoàn thiện bức chân dung Hồ Chí Minh trong tâm khảm mỗi người: chói lóa, rực rỡ, trong sáng, thanh cao, hiền lương, thương mến.

Từ niềm xúc cảm nghẹn ngào chuyển sang niềm xót xa, đau đớn, tiếc nuối:

"Vẫn biết trời xanh là mãi mãi

Mà sao nghe nhói ở trong tim."

Hình ảnh "trời xanh" là hình ảnh ẩn dụ: khẳng định Bác còn sống mãi trong trái tim của mỗi người dân Việt Nam, sự nghiệp và tư tưởng của Người trường tồn mãi với thời gian, năm tháng như bầu trời xanh của vũ trụ, của tự nhiên. Dù nhận thức được như thế nhưng lí trí không điều khiển được cảm xúc, tình cảm xót thương không chấp nhận sự mất mát, ra đi mãi mãi của Người. Nỗi đau được nhà thơ biểu hiện rất cụ thể, trực tiếp: "Mà sao nghe nhói ở trong tim!". Cấu trúc tương phản "Vẫn ... mà"

kết hợp với dấu chấm than ở cuối khổ thơ đã diễn tả tình cảm thật chân thành, xót xa, đau đớn vô hạn trong đáy sâu tâm hồn của một đứa con xa nhà, nay trở về chịu tang cha, đứng trước di hài của cha mà nước mắt không ngừng rơi. Đây cũng là cảm xúc chung của biết bao nhiêu người con khi Bác đã về với thế giới người hiền năm xưa: "Đời tuôn nước mắt, trời tuôn mưa" (Bác ơi! - Tố Hữu).

Nếu như những khổ thơ trên, chúng ta thấy nhà thơ như cố gắng gượng kìm nén cảm xúc, không muốn nước mắt tuôn rơi khi ngẫm tới sự ra đi vĩnh viễn của Bác, nhưng đến khổ thơ cuối, khi sắp phải ra về, nhà thơ không còn đủ lí trí tỉnh táo để kìm nén lòng mình lại nữa mà đã bật lên thành tiếng khóc nức nở òa:

"Mai về miền Nam dâng trào nước mắt"

Nghĩ tới lúc phải tạm chia xa Bác, Viễn Phương không thể kìm giữ được lòng mình. Lời thơ rất giản dị, mộc mạc, chân thành, tha thiết thể hiện niềm lưu luyến, chẳng muốn chia xa.

Từ nỗi xúc động nghẹn ngào đó, nhà thơ cũng bộc lộ niềm ước nguyện cháy bỏng của mình:

"Muốn là con chim hót quanh lăng Bác

Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây

Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này."

Ba câu thơ cất lên với hình thức điệp từ, điệp ngữ "muốn làm" (ba lần) khiến cho nhịp thơ trở nên nhanh, dồn dập có tác dụng diễn tả niềm khao khát mãnh liệt, chân thành của nhà thơ. Những ước nguyện đã được nhà thơ liệt kê ra bằng một loạt các hình ảnh rất đẹp, rất cụ thể: muốn làm con chim để cất cao tiếng hót, muốn làm đóa hoa để đem lại hương sắc cho nơi Bác nằm, cũng như muốn dâng lên Bác tất cả những gì tinh hoa nhất của mình để Bác bình yên, thanh thản trong giấc ngủ ngàn thu.

Đặc biệt khép lại bài thơ là một ước nguyện thật đẹp, gây ấn tượng sâu sắc tới người đọc: "Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này". Hình ảnh cây tre trung hiếu khiến ta liên tưởng tới hình ảnh hàng tre ở khổ thơ đầu, việc lặp lại hình ảnh như vậy đã tạo nên kết cấu vòng tròn rất chặt chẽ: mỗi người là một cây tre trung hiếu thì cả dân tộc là hàng tre trung hiếu với Bác. Hình ảnh ẩn dụ "cây tre trung hiếu" thể hiện lòng thành kính và trung thành vô hạn của nhà thơ với Bác. Nhà thơ nguyện suốt đời đi theo con đường lí tưởng của Bác. Đây không chỉ là ước nguyện của riêng nhà thơ mà cũng chính là ước nguyện chung của tất cả mọi người, của cả dân tộc Việt Nam.

Bài thơ được viết theo thể tám chữ (có dòng bảy chữ, chín chữ), có sự kết hợp giữa chất trữ tình và tự sự; giọng thơ biến đổi linh hoạt: lúc thì sâu lắng, tự hào, khi thì xót xa, tiếc nuối, lúc lại khát khao mạnh mẽ, rất phù hợp với việc diễn tả tình cảm, cảm xúc từ khi bắt đầu cho tới khi kết thúc cuộc viếng thăm... Tác phẩm có sử dụng rất nhiều những hình ảnh sáng tạo, với hệ thống những hình ảnh tả thực và biểu tượng (hàng tre, trời xanh, mặt trời, vàng trắng...) giàu giá trị tạo hình và gợi cảm xúc. Đồng thời toàn bộ bài thơ rất giàu tính chất nhạc điệu nên thi phẩm đã được nhạc sĩ Hoàng Hiệp phổ thành bài hát và trở thành một khúc ca đẹp về chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trong cuốn "Độc văn học văn", giáo sư Trần Đình Sử đã từng nhận xét về tác phẩm "Viếng lăng Bác" của nhà thơ Viễn Phương: "Bài thơ tả lại một ngày ra thăm lăng Bác, từ tinh sương đến trưa, đến chiều. Nhưng thời gian trong tưởng niệm là thời gian vĩnh viễn của vũ trụ, của tâm hồn. Cả bài thơ bốn khổ, khổ nào cũng trào dâng một niềm thương nhớ bao la và xót thương vô hạn. Bốn khổ thơ, khổ nào cũng đầy ắp ẩn dụ, những ẩn dụ đẹp và trang nhã, thể hiện sự thăng hoa của tình cảm cao cả, nâng cao tâm hồn con người. Viếng lăng Bác của Viễn Phương là một đóng góp quý báu vào kho tàng thi ca viết về Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ vĩ đại kính yêu của dân tộc ". Như vậy, đọc xong bài thơ, chúng ta càng cảm thấy thấm thía hơn công lao và sự nghiệp, tư tưởng vĩ đại của Bác mãi trường tồn bất diệt với thời gian năm tháng. Và người đọc cũng nhận thức ra một điều cần phải có nghĩa vụ, trách nhiệm đối với sự phát triển của non sông, đất nước, làm cho đất nước Việt Nam có thể

"sánh vai với các cường quốc năm châu" trên thế giới mà Bác đã từng gửi gắm cho thế hệ trẻ Việt Nam trong quá khứ và mãi mãi về sau!.

Cảm nhận về bài thơ Viếng lăng Bác - Mẫu 5

Trong chương trình ngữ văn lớp 9, bài thơ khiến em cảm thấy ấn tượng và dành nhiều tình cảm nhất đó là bài thơ “Viếng lăng Bác” của nhà thơ Viễn Phương.

Nhà thơ Viễn Phương có tên thật là Phan Thanh Viễn, ông sinh năm 1928 tại An Giang. Ông là nhà thơ với nhiều sáng tác ấn tượng và đi vào lòng bạn đọc. Bài thơ “Viếng lăng Bác” được ông viết năm 1976, sau khi miền Nam được hoàn toàn giải phóng, ông có dịp ra Hà Nội, đến viếng lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bài thơ được in trong tập “Như mấy mùa xuân”. Bài thơ ca ngợi công ơn của Bác Hồ đồng thời thể hiện lòng thương tiếc, kính yêu và biết ơn trước Bác - niềm kính yêu vô bờ.

Bài thơ “Viếng lăng Bác” được nhận định là một trong những bài thơ viết về Bác sâu sắc nhất. Bài thơ diễn tả niềm kính yêu, sự xót thương của nhà thơ đối với lãnh tụ của dân tộc bằng ngôn ngữ tinh tế, cảm xúc nhất.

“Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác

Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát

Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam

Bão táp mưa sa, đứng thẳng hàng”

Là những câu thơ đầu tiên của bài, mang một cảm xúc rõ rệt và khác biệt của tác giả, cảm xúc xúc động của một người con ở xa trở về thăm Bác như nỗi niềm của con cháu khi thăm lại mộ phần của người ruột thịt của mình. Viễn Phương từ xa đã thấy lăng Bác - nơi an nghỉ của Bác trong làn sương, hàng tre với sức sống mãnh liệt tự thân nó. Hàng tre xanh như tâm hồn người Việt Nam, dáng đứng của người Việt Nam trước phong ba, bão táp vẫn hiên ngang đứng thẳng, như dáng đứng con người Việt Nam.

“Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng

Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ

Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ

Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân”

Bác được yên nghỉ trong lăng, Bác nằm đó, như vẫn dõi theo từng bước đi của dân tộc. Hình ảnh “Mặt trời” được nhắc đến hai lần, nhà thơ đã cố tình đặt hai hình ảnh đó cạnh nhau, bổ sung nghĩa cho nhau làm đoạn thơ thêm ý nghĩa hơn. Hai câu thơ sóng đôi với nhau, hô ứng và bổ sung nghĩa cho nhau. Một mặt trời tự nhiên ngoài đời thực, rực rỡ, vĩnh hằng vẫn “Ngày ngày” chiếu sáng, vẫn tỏa hơi ấm cho mọi vật. Đặc biệt hơn khi tác giả đặt mặt trời thực và mặt trời ẩn dụ trong lăng, vẫn luôn tỏa hơi ấm của mình để sưởi ấm mọi người dân Việt Nam. Mặt trời ấy cũng chiếu sáng, cũng tự mình chiếu sáng. Màu sắc “rất đỏ” làm cho câu thơ về mặt ngữ nghĩa thêm sâu sắc, ấn tượng hơn.

Bác Hồ với dân tộc Việt Nam như một vị lãnh tụ, một vị cha già đã là người có công rất lớn với dân tộc. Những người con như Viễn Phương vẫn nhập vào dòng người ngày ngày đến viếng Bác, mang một sự thành kính nhất, nghiêm trang nhất. Dòng người cứ thế một đông đúc kết thành tràng hoa dâng Bác. Tràng hoa ấy bao gồm muôn vạn hoa tươi thơm ngát hương. Mỗi bông hoa một vẻ, một sắc, một hương kết thành những tràng hoa dâng lên Người. Tràng hoa ấy hữu hình hoặc vô hình dâng lên Bác một sự biết ơn vô bờ bến.

“Bác nằm trong giấc ngủ bình yên

Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền

Vẫn biết trời xanh là mãi mãi

Mà sao nghe nhói ở trong tim”

Bác Hồ - một lãnh tụ vĩ đại của dân tộc, sự hi sinh của Bác là biết bao sự biết ơn của dân tộc đối với Bác. Bác tuy đã đi xa nhưng sự vĩnh hằng và bất diệt luôn tồn

tại. Bác đã đi xa nhưng nằm trong lăng trông Bác vẫn như chỉ đang ngủ một giấc bình yên.

“Mai về miền Nam thương trào nước mắt

Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác

Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây

Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này”

Khổ thơ cuối là cảm xúc, là nỗi niềm của tác giả trước sự hi sinh của Bác, nhà thơ nói lên khát vọng không chỉ của riêng tác giả mà còn nói lên khát khao ước vọng của dân tộc, muốn làm con chim để hót vui bên lăng Bác hay muốn làm đóa hoa tỏa hương cho đời, tỏa hương bên cạnh nơi Bác yên nghỉ. Khổ thơ đã bày tỏ cảm xúc của tác giả trước lăng Bác, trước sự hi sinh của Bác. Sự hi sinh ấy của Bác là một mất mát lớn của dân tộc, xong con người không tránh khỏi quy luật sinh - lão - bệnh - tử.

Bằng những từ ngữ giản dị, đặc biệt là tấm lòng yêu thương kính trọng trước vị lãnh tụ vĩ đại của cả dân tộc. “Viếng lăng Bác” đã mang đến cho người đọc những cảm xúc băng khuâng trước nơi an nghỉ của vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc.

Từ chiến trường miền Nam, nhà thơ Viễn Phương đã mang theo tình cảm của bao con dân miền Nam ra viếng lăng Bác, đây như là cuộc hồi hương của thi sĩ về gốc gác, về vùng miền, về quê hương của chính mình. Nhà thơ Viễn Phương mang đến một tình cảm dạt dào, một sự xúc động của người con trước nơi an nghỉ của vị lãnh tụ dân tộc kính yêu.

Cảm nhận về bài thơ Viếng lăng Bác - Mẫu 6

Viết về Bác luôn là một đề tài quen thuộc trong thơ ca Việt Nam. Riêng trong thơ, ta đã cảm nhận được ở Tố Hữu, Minh Huệ... và lần này thì ở Viễn Phương. Thơ Viễn Phương có một phong cách độc đáo: vừa giàu chất liệu tâm trạng vừa giàu chất suy tưởng, vừa hiện thực vừa trữ tình, vừa hồn nhiên vừa mơ mộng... nghĩa là những

cung bậc khác nhau, pha trộn vào nhau. Sự đa dạng này phản ánh tính phong phú của đối tượng được tái hiện ở trong thơ. Hồ Chí Minh vừa lớn lao vừa bình dị biết nhường nào. Vì thế, nhà thơ dường như không thể nào làm khác. Mạch cảm hứng toàn bài dựa trên trục thời gian hình thành một thứ nhật ký, một cuộc viếng thăm cũng là một cuộc hành hương về nơi cội nguồn.

Khổ đầu của bài thơ - cảm nhận đầu tiên là cái ngỡ ngàng, vừa lạ vừa quen:

"Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác"

Câu thơ không nói gì nhiều, nhưng vì sao đọc lên nghe cứ rưng rưng. Miền Nam là mảnh đất cha ông xưa đi mở cõi, trong chiến tranh là mảnh đất "đi trước về sau" muôn vàn gian khổ. Trong hai cuộc chiến tranh giữ nước, miền Nam là một bức thành đồng. Nửa thế kỷ chiến đấu và hy sinh phải chăng không ngoài mục tiêu duy nhất: đất nước độc lập, Nam - Bắc một nhà. Khát khao đầy tính chất ngưỡng vọng ấy là gì, nếu không phải là hướng về đất Bắc, trái tim của cả nước. Vì vậy, khi đã đặt chân lên mảnh đất thiêng liêng, cảm xúc của nhà thơ - đại diện cho những đứa con ở xa không khỏi ngỡ ngàng như bước vào một giấc mơ tưởng chừng không có thực. Câu thơ thật vui mừng khôn xiết lại vừa thật xót xa. Một cái gì như kim nén bỗng oà ra tức tưởi. Hai mảnh đất, hai địa đầu đất nước đã được nối liền bằng cuộc hành hương. Hình ảnh nhà thơ gặp gỡ đầu tiên khi ra thăm lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh là hàng tre quen thuộc đến nao lòng. Một chữ "đã" trong câu "Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát". "Đã" là cái cử chỉ thân yêu, một hành động "tay bắt mặt mừng" vội vã dù được thực hiện bằng một thứ tiếng nói vô ngôn. Chút suy tưởng trong thơ từ cảm xúc rất thực này mà cất cánh:

"Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam"

Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng."

Một từ cảm thán đứng đầu câu đã mở ra bao tầng cảm nghĩ. Màu xanh của tre, trúc chỉ là một chuyện thường tình, nhưng một linh hồn Việt Nam, một cốt cách Việt Nam đã in trọn vẹn dấu ấn của mình vào đó. Đằng sau cái sương khói mơ hồ thực ảo (trong sương) thấp thoáng một dáng đứng Việt Nam, một dáng đứng của bốn nghìn

năm dựng nước "Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng". Bền bỉ, dẻo dai, vĩnh hằng bất biến là những phẩm chất riêng chỉ dân tộc này mới có? Không khí của bài thơ được tạo ra bởi một nét cảm động mà băng khuâng, xao xuyến tận đáy lòng. Phải là những con người bất khuất, trung kiên vào sống ra chết như thế nào trong cuộc tử sinh dữ dội mới có thể xúc động trước một hàng tre mà những kẻ vô tâm ít người để ý.

Hai khổ thơ tiếp theo - phần chính của bài là sự bàng hoàng chiêm ngưỡng: Hồ Chí Minh vĩ đại mà giản dị đến không ngờ, về sự vĩ đại của Người, có thể so sánh với trăng sao, nghĩa là thuộc về vũ trụ. Nhưng cái sáng mà trăng sao toả ra không đủ sức ấm cho sự sống muôn loài mà phải là ánh sáng của mặt trời. Và tứ thơ bỗng nhiên, bất ngờ xuất hiện, xuất hiện rất kịp thời phù hợp với cảm nghĩ của nhà thơ:

"Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng

Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ."

Phép đối (ở đây là đối xứng) tưởng như đã cũ, nhưng ở trong văn cảnh này, không còn một cách nói nào thích hợp hơn. Vũ trụ có mặt trời, dân tộc ta cũng có một mặt trời riêng là Hồ Chí Minh. Sự tương xứng và song hành trong thực tế và trong tâm tưởng đã diễn ra cùng một lúc. Hồ Chí Minh vĩ đại biết bao nhiêu, làm cách nào có khả năng nói hết? Tuy thế, cũng có sự khác nhau: cái vĩnh hằng của mặt trời thiên nhiên là im lặng, vô hồn, còn cái vĩnh cửu của "mặt trời trong lăng" thuộc về con người, thuộc về sự sống. Giữa những con người này, sự sống này, một chân lý đang được chứng minh: sự trường tồn của một cá thể trong cái hữu hạn nhân sinh là "bảy mươi chín mùa xuân" ngắn ngủi. Khổ thơ nói về "mặt trời trong lăng", câu thơ có ý nghĩa triết học sâu xa: Những hào kiệt, anh linh không thể chết nếu lấy tiêu chí về sự bất tử của linh hồn.

Bảy mươi chín tuổi của Hồ Chí Minh là "bảy mươi chín mùa xuân" và cuộc đời quanh Người, cũng là những tràng hoa, nghĩa là một mùa xuân ríu rít quây quần. Nghĩa hẹp và nghĩa rộng của hình tượng thơ cứ hồn nhiên lan toả bởi hương vị đậm

ấm ngọt ngào nhằm tôn vinh một con người mà giờ đây đã trở thành tất cả. Bác là tất cả, nhưng Bác cũng là một con người bình thường như tất cả chúng ta:

"Bác nằm trong giấc ngủ bình yên

Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền."

Gam màu của mạch thơ từ chói lọi, rực rỡ ở khổ thơ trên đã chuyển hướng, trở nên dịu dàng mềm mại ở khổ sau, mở ra một tầng cảm nghĩ mới. Người gắn bó với thiên nhiên, nhất là với trăng thì giờ đây trăng vẫn chung thủy với Người. Ý thơ của Viễn Phương gợi nhớ đến bao nhiêu câu thơ rất đẹp về trăng của Hồ Chí Minh : "Tiếng suối trong như tiếng hát xa - Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa"... Hồ Chí Minh giờ đã đi xa, có trăng bầu bạn, chung thủy vỗ về. Nhưng ngay sau đó một ý nghĩ cảm thương xuất hiện :

"Vẫn biết trời xanh là mãi mãi

Mà sao nghe nhói ở trong tim!"

Ở đây tồn tại một nghịch lí: Hồ Chí Minh trong lịch sử dân tộc ta, với nhân dân ta vốn là vĩ đại. Nhưng ngay khi trở thành vĩ đại, Hồ Chí Minh vẫn là một con người bình thường, nghĩa là cũng có một số phận riêng. Cảm giác "nghe nhói ở trong tim" của Viễn Phương là cảm giác rất thực với tư cách giữa con người với con người, nghĩa là bình đẳng như nhau trước lượng trời hạn hẹp. Điều đó nói lên Hồ Chí Minh dù vĩ đại, Hồ Chí Minh vẫn là con người. Và chính vì là con người, Hồ Chí Minh càng trở nên vĩ đại.

Khổ cuối của bài thơ, về hình tượng có sự đối ứng với khổ thơ đầu: hai địa danh (miền Nam) và hai hình ảnh (cây tre) được lặp lại nhằm hoàn tất một cuộc hành hương, nhưng ý nghĩa tinh thần thì đã khác. Trở về nơi đã ra đi, từ nơi vừa đến là nước mắt tràn ngập hàng mi (thương trào nước mắt) và hàng tre gập gờ đã nâng cấp thành một biểu trưng về tính cách, về nhân phẩm con người, thành "cây tre trung hiếu". Nguyên vọng hoá thân của nhà thơ là trong cảm xúc dâng trào ấy :

"Muốn làm con chim hát quanh lăng Bác

Muốn làm đoá hoa toả hương đâu đây”

Giọng thơ trầm lắng xuống, nhưng nguyện vọng rất thiết tha lại nghèn nghẹn không nói nên lời đang cất lên cái tiếng nói vô thanh của nó. Mà cái nguyện vọng kia mới khiêm nhường, nhỏ bé biết chừng nào ? Một giọng chim ca, một đoá hoa lặng lẽ tỏa hương nghĩa là giống như lúc Hồ Chí Minh sinh thời "Xem sách chim rừng vào cửa đậu/Phê văn hoa núi ghé nghiêng soi" (Tặng cụ Bùi Bằng Đoàn). Sự thành kính đến nghiêm trang đầy xúc động của nhà thơ một lần nữa nhằm tôn vinh một con người mà linh hồn như còn phảng phất nơi đây trong sương, trong nắng. Đồng thời nó cũng làm nhiệm vụ hoàn tất bài thơ với niềm tiếc thương và kính yêu vô hạn. Có thể nói bài thơ là một thứ tiếng lòng giản dị, hồn nhiên mà âm vang của nó còn làm thổn thức lòng người mãi mãi.

Cảm nhận về bài thơ Viếng lăng Bác - Mẫu 7

Bác Hồ mất đi là một sự kiện lớn làm xúc động muôn triệu trái tim Việt Nam và thế giới, làm cảm động cả đất trời: “Trời tuôn nước mắt, đời tuôn mưa”. Hầu như nhà thơ nào cũng làm thơ khóc Bác, viếng Bác. Trong đó có nhà thơ Viễn Phương với bài “Viếng lăng Bác”.

Bài thơ Viếng lăng Bác của Viễn Phương không chỉ là một bài thơ viếng hay khóc Bác bình thường. Bác mất năm 1969. Mùa xuân 1975 đất nước mới thống nhất, năm 1976 Viễn Phương mới tới viếng lăng Người. Như vậy là viếng Bác, khóc Bác cũng là thăm Bác. Cả ba nhập vào một chuyến đi. Một chuyến hành hương mà đồng bào chiến sĩ miền Nam chờ đợi, mong mỏi và chiến đấu trong suốt mấy chục năm trường.

Mở đầu bài thơ, tác giả tự giới thiệu: “Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác”. Cách xưng hô thật hồn nhiên mà tha thiết. Bác là cha cho nên mới xưng con. Nhưng con ở miền Nam lại mang một sắc thái thiêng liêng - đưa con xa vắng mặt ngày cha mất. Miền Nam là nơi đi trước về sau, nơi Bác Hồ hằng mong nhớ. “Bác nhớ miền Nam nỗi nhớ nhà. Miền Nam mong Bác nỗi mong cha”

Từ xa, nhà thơ vừa nhìn thấy hàng tre đã biết bao xúc động:

“Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát

Ôi hàng tre xanh xanh Việt Nam

Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng”

Với từ con, với hình ảnh hàng tre, nhà thơ đã tạo nên một không khí thật thân thương gần gũi và thiêng liêng nơi lăng Bác.

Không gian quanh lăng Bác trở thành một không gian đặc biệt thương nhớ. Không gian thương nhớ ấy như là bất tận với thời gian, được lách đi lách lại bằng chữ ngày ngày. Dòng thời gian liên tục. Dòng người cũng như không ngừng nghỉ. Người mang hoa, người kết thành hoa dâng lên bảy mươi chín mùa xuân, dâng lên một cuộc đời chiến đấu hi sinh vì dân vì nước. Tình cảm với Bác được nén lại ở khổ thơ đầu được bày tỏ kín đáo qua cách dùng ẩn dụ: “Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ”. Ví Bác với mặt trời, nhà thơ muốn khẳng định Bác chính là ánh sáng chỉ đường cho nhân dân Việt Nam.

Nhưng đến khổ thơ thứ ba thì tình cảm mới bộc lộ một cách trực tiếp. Đó là tình thương, nỗi đau được bộc phát khi nhìn thấy Bác nằm trong lăng: “Mà sao nghe nhói ở trong tim”. Đây là cái giật mình thảng thốt. Tất nhiên, trong nhận thức lý trí nhắc ta Bác vẫn còn sống mãi. Nhưng đây là nỗi đau nhói lên từ đáy sâu trái tim. Bác mất thật rồi. Bác không thể gặp mặt những người con miền Nam mà người hằng mong nhớ.

Khổ thơ cuối là cảm xúc trước khi ra về:

“Mai về miền Nam thương trào nước mắt

...

Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này”

Nghĩ đến ngày mai về miền Nam, nỗi thương nhớ làm trào rơi nước mắt. Không phải rưng rưng, rơm rớm, mà là trào. Một cảm xúc dâng trào mãnh liệt. Tình thương xót như nén giữa tâm hồn làm nảy sinh bao ước muốn. Ước muốn làm con chim hót

quanh lăng bác để lại chút vui tươi nhí nhảnh bên một con người đã hy sinh cả gia đình tình riêng vì đất nước. Ước muốn làm đóa hoa tỏa hương quanh lăng. Một làn hương như thực như hư đâu đây thoang thoảng. Ước muốn làm cây tre trung hiếu quanh lăng để canh giấc ngủ cho người. Tất cả mọi ước muốn đề quy tụ vào một điểm là muốn được gần Bác mãi mãi, không rời xa.

Tóm lại, với những hình ảnh ẩn dụ giàu ý nghĩa, với giọng thơ nghiêm trang thành kính, với cảm xúc hết sức chân thành, nhà thơ Viễn Phương đã nói hộ cho mọi người nỗi xúc động thiêng liêng, lòng biết ơn vô hạn đối với Bác Hồ - vị cha già của dân tộc.

Cảm nhận về bài thơ Viếng lăng Bác - Mẫu 8

Viếng Lăng Bác của Viễn Phương là một trong những bài thơ vô cùng xúc động. Bài thơ ra đời trong khoảnh khắc xúc động, bài thơ là tấm lòng thành kính xót thương biết ơn vô hạn của nhà thơ cũng như đồng bào miền Nam đối với vị lãnh tụ, người cha già kính yêu dân tộc.

Lần đầu tiên nhà thơ được ra miền Bắc viếng Bác khi vào lăng viếng Bác.

"Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác"

Câu thơ chất chứa biết bao tình cảm con người ra thăm lăng Bác. Lời thơ còn ẩn chứa nỗi niềm ra thăm Bác nào ngờ ngày hội thống nhất non sông Bác không còn nữa, nhà thơ không nói viếng mà nói thăm bởi không muốn nghĩ rằng Bác đã đi xa. Mọi người về thăm Bác - thăm cha là lẽ tự nhiên. Ấn tượng đậm nét đầu tiên về cảnh quan nơi Bác nghỉ là hàng tre bát ngát trong sương sớm biết bao sức sống.

"Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát"

Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam

Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng"

Xa xa nổi bật là hàng tre bát ngát một hình ảnh thân quen ở đâu tại Việt Nam cũng thấy. Tre kiên cường bất khuất, tre biểu tượng đẹp của con người Việt Nam dẻo dai

bền bỉ kiên cường trước mọi phong ba bão táp lửa đạn kẻ thù. Tre kiên định anh hùng nay lại đứng bên Người bảo vệ cho Người yên giấc, nổi xúc động trào dâng khiến nhà thơ thốt lên:

"Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam"

Thể hiện sự thiêng liêng thành kính tự hào bởi từ lâu cây tre - Hồ Chí Minh đã có mối quan hệ nội tại gắn bó và thống nhất trở thành biểu tượng quen thuộc với nhân dân thế giới.

Khổ hai có hai câu đối xứng chứa hai hình ảnh thực và hình ảnh ẩn dụ. Hình ảnh thực là hình ảnh mặt trời thiên nhiên rực rỡ vĩnh hằng, và hình ảnh ẩn dụ mặt trời trong lăng rất đỏ là Bác. Nếu mặt trời của thiên nhiên đem lại ánh sáng hơi ấm sự sống cho muôn loài thì Bác Hồ là mặt trời đem lại sự đổi thay dân tộc. Hai hình ảnh sánh đôi soi chiếu tỏa sáng cho nhau. Cũng như vậy nhà thơ lấy hình ảnh thật của đoàn người. Hàng ngày nối đuôi nhau thành hình ảnh "Đi trong thương nhớ, kết tràng hoa" các so sánh vừa đẹp vừa lạ. Đoàn người kết thành dây hoa bất tận dâng người 79 mùa xuân. Cách dùng từ tinh tế và hình ảnh đẹp diễn tả tình cảm nhớ thương cũng như của nông dân Việt Nam miền Nam với Bác.

Nhà thơ diễn tả cảm xúc xót thương khi vào tới bên trong lăng. Khung cảnh trang nghiêm yên tĩnh như liên kết cả không gian thời gian và người nằm đó thanh thản bình yên.

"Bác nằm trong giấc ngủ bình yên"

Hình ảnh Bác "giấc ngủ bình yên, giữa một vầng trăng sáng dịu hiền" câu thơ thực và mộng gợi nhiều liên tưởng. Từ hình ảnh vầng trăng liên tưởng tới thơ Bác nhiều bài tràn ngập ánh trăng. Với hình ảnh trăng nhà thơ còn muốn tạo ra một hình ảnh kì vĩ Bác - Mặt trời - Vầng trăng - Trời xanh. Nếu mặt trời là biểu tượng của ánh sáng lí tưởng thì vầng trăng lại là tâm hồn trong sáng cao đẹp là tình yêu thương dịu hiền của Bác với mọi người. Vẫn biết Bác sống mãi với nhân dân đất nước như mặt trời, vầng trăng, bầu trời xanh nhưng sao vẫn nghe nhói đau trong tim. Nỗi đau trước một sự thật không khác được là Bác đã đi xa.

Cảm xúc dâng trào sau phút giây ngẩn ngui ở bên Người, ngày mai trở về miền Nam, những nguyện ước chân thành lại trào lên trong tâm hồn nhà thơ:

“Mai về miền Nam thương trào nước mắt

Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác

Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây

Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này”

Thương trào nước mắt đó là một tình cảm rất thực không chỉ ở nhà thơ mà bất cứ ai đến viếng Bác. Nước mắt không phải rưng rưng mà trào ra đó là cảm xúc mãnh liệt chính từ cảm xúc nhớ thương vô hạn ấy mà lời thơ trở lên dứt khoát diễn tả bao ước muốn "Muốn làm chim hót, hoa tỏa hương, cây tre". Mọi ước muốn của nhà thơ đều quy tụ một điểm là mong được gần Bác. Bước chân trở về miền Nam mà lòng biết bao lưu luyến nhớ thương, hình ảnh cây tre tái hiện khép kín, bài thơ như một sự hô ứng khiến kết cấu bài thơ chặt chẽ giàu cảm xúc giàu ý nghĩa.

Bài thơ "Viếng Lăng Bác" đã để lại cho bạn đọc rất nhiều cảm xúc sâu lắng và thiết tha. Với nhiều hình ảnh ẩn dụ vô cùng độc đáo và những biện pháp tu từ đặc sắc, nhà thơ Viễn Phương đã thể hiện một hồn thơ rất riêng. Qua bài thơ Viếng Lăng Bác, Viễn Phương đã thay mặt nhân dân miền Nam nói riêng và toàn thể nhân dân cả nước nói chung dâng lên Bác những nỗi niềm cảm xúc chân thành, sự tôn kính thiêng liêng. Bài thơ vẫn sẽ tiếp tục sống trong lòng người đọc và gợi nhắc cho những thế hệ mai sau kế tục thành quả rực rỡ của cách mạng một cách sống sao cho xứng đáng với sự hy sinh của một người vĩ đại mà vô cùng giản dị - Hồ Chí Minh, người đã sống trọn một đời tươi đẹp.

Cảm nhận về bài thơ Viếng lăng Bác - Mẫu 9

Viếng lăng Bác của Viễn Phương được sáng tác năm 1976 ngay sau khi kháng chiến chống Mỹ kết thúc thắng lợi, tác giả cùng đoàn đại biểu miền Nam ra thăm lăng Bác. Bài thơ là những lời xúc động nghẹn ngào của người con thăm vị cha già

của dân tộc. Tác phẩm không chỉ gửi gắm tâm trạng của riêng tác giả mà đó còn là tấm lòng của biết bao con người, bao thế hệ Việt Nam.

“Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác”

Câu thơ vang lên thật thân thương và gần gũi, là “con” chứ không phải bất cứ đại từ xưng hô nào khác. Cách lựa chọn từ của tác giả thật tinh tế mà cũng thật giàu cảm xúc, diễn tả được sự yêu thương, gần gũi như những người thân trong gia đình. Tác giả ra thăm Bác cũng giống như những người con ra thăm cha sau bao năm xa cách. Ngoài ra, Thanh Hải cũng tỏ ra là người hết sức tinh tế khi sử dụng từ “thăm” chứ không phải “viếng”, cách nói giảm nói tránh làm giảm bớt những đau thương, mất mát, nhưng dấu vậy cũng không thể giấu nổi nỗi đau đớn, xót xa.

Bước chân vào lăng, điều tác giả ấn tượng nhất chính là không gian của những hàng tre xanh rì, bát ngát. Nhưng tác giả không chỉ dừng lại ở hàng tre tả thực ấy mà còn liên tưởng đến dân tộc Việt Nam: “Ơi hàng tre xanh xanh Việt Nam/ Bão táp mưa sa vẫn đứng thẳng hàng”. Đó chính là phẩm chất của con người Việt Nam đã được nhiều tác giả nói đến: “Vào đâu tre cũng sống, ở đâu tre cũng xanh tốt. Dáng tre vươn mộc mạc, màu tre tươi nhũn nhặn. Rồi tre lớn lên, cứng cáp, dẻo dai, vững chắc. Tre trông thanh cao, giản dị, chí khí như người” - Thép Mới hay “Ở đâu tre cũng xanh tươi/ Cho dù đất sỏi đá vôi bạc màu” - Nguyễn Duy. Con người Việt Nam dũng cảm, kiên cường vượt qua mọi khó khăn, sóng gió để đi đến thành công.

“Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng

Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ”

Câu thơ có hai hình ảnh mặt trời song đôi: hình ảnh mặt trời trong câu thứ nhất là mặt trời của tự nhiên, đem lại sự sống cho muôn loài, hình ảnh mặt trời này được nhân hóa “đi qua trên lăng” để ngấm nhìn, chiêm ngưỡng vẻ đẹp của “mặt trời trong lăng rất đỏ”. Sử dụng biện pháp ẩn dụ, mặt trời trong lăng chính là biểu tượng cho Bác Hồ. Bác đem lại ánh sáng, sự sống cho dân tộc Việt Nam, Bác đã đưa dân tộc ta thoát khỏi ách nô lệ cực khổ, tối tăm để đến với cuộc sống mới làm chủ vận mệnh, làm chủ đất nước. Dùng hình ảnh “mặt trời” để nói về Bác chính là để ca ngợi

tấm gương đạo đức sáng ngời cũng như công lao vĩ đại của Bác với toàn thể dân tộc Việt Nam. Thông qua hình ảnh ẩn dụ tác giả vừa khẳng định sự vĩ đại, bất tử của Bác đồng thời thể hiện lòng biết ơn, ngưỡng mộ của tác giả nói riêng và của nhân dân nói chung với Bác.

Trước tấm lòng, sự cống hiến của Bác “dòng người” ngày ngày vẫn kính cẩn nghiêng mình, đem tấm lòng chân thành viếng Bác. Hình ảnh “tràng hoa” là một hình ảnh đẹp về dòng người vào viếng lăng Bác. Mỗi con người tựa như một bông hoa, họ đem những gì đẹp đẽ nhất trong cuộc đời mình với tấm lòng thành kính và tiếc thương vô hạn kính dâng lên Bác. Ở đây tác giả sử dụng kính dâng “bảy mươi chín mùa xuân” cho thấy Bác đã sống một cuộc đời tươi đẹp như mùa xuân và làm nên mùa xuân cho đất nước. Cách nói đó đã gián tiếp khẳng định sự sống bất tử của Bác trong lòng mọi người.

Càng đến gần Bác, tác giả càng nghẹn ngào, xúc động: “Bác nằm trong giấc ngủ bình yên/ Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền/ Vẫn biết trời xanh là mãi mãi/Mà sao nghe nhói ở trong tim”. Sau bao nhiêu năm bôn ba Bác đã yên nghỉ, ngủ một giấc ngủ bình yên, thanh thản trong không khí trang nghiêm, yên tĩnh bầu bạn với người bạn tri kỉ: ánh trăng. Để rồi sau đó, không thể kìm nén cảm xúc, tác giả bật lên lời cảm thán, nhường chỗ cho nỗi đau không thể giấu kín. Hình ảnh ẩn dụ “trời xanh” lại một lần nữa khẳng định tuy Bác đã ra đi nhưng Người đã hóa thân vào thiên nhiên, đất trời, vẫn sống mãi với non sông đất nước. Mặc dù vẫn biết là như thế nhưng tác giả vẫn không thể giấu nỗi lòng mình: nỗi đau quặn thắt, tê tái trong sâu thẳm tâm hồn Viễn Phương.

Giây phút được gặp Bác quả thật quá ngắn ngủi, giờ phút chia tay lại một lần nữa khiến tác giả thổn thức, cảm xúc dâng trào, vỡ ra thành những giọt nước mắt: “Mai về miền Nam thương trào nước mắt”. Câu thơ như một tiếng khóc thổn thức, nức nở, dù đã cố kìm nén nhưng không thể, Viễn Phương bịn rịn, lưu luyến, không muốn rời xa. Ba câu thơ cuối là những nguyện ước giản dị mà hết sức chân thành của tác giả. Điệp ngữ “muốn làm” được nhắc lại ba lần cùng phép liệt kê tạo âm hưởng dồn dập, thể hiện khát vọng chân thành, mãnh liệt của Viễn Phương. Ông muốn là con

chim cất cao tiếng hót, làm đóa hoa tỏa hương thơm ngát và làm cây tre ngày ngày canh giữ giấc ngủ bình yên cho Bác.

Bài thơ sử dụng ngôn ngữ giản dị, gần gũi mà giàu sức gợi. Tác giả sử dụng linh hoạt các biện pháp ẩn dụ, hoán dụ: mặt trời, cây tre... diễn tả tấm lòng thành kính của tác giả với Bác Hồ. Giọng điệu vừa chân thành, trang nghiêm nhưng cũng hết sức sâu lắng, tha thiết. Hình ảnh thơ đa dạng, phong phú, không chỉ mang ý nghĩa tả thực mà còn mang ý nghĩa biểu tượng, làm cho bài thơ trở nên sâu sắc hơn.

Bằng lớp ngôn từ đẹp đẽ, chân thành tác giả đã thể hiện tình cảm tha thiết không chỉ của riêng ông mà còn là của toàn thể dân tộc Việt Nam trước vị lãnh tụ, vị cha già của dân tộc Việt Nam. Qua đó, tác giả còn khám phá, ngợi ca những phẩm chất tốt đẹp của con người Việt Nam: kiên cường, bền bỉ, ân nghĩa, thủy chung.

Cảm nhận về bài thơ Viếng lăng Bác - Mẫu 10

Bác Hồ - người anh hùng, một người con vĩ đại của dân tộc. Cả cuộc đời người đã cống hiến hết sức mình vì nhân dân, vì đất nước... Để rồi khi người ra đi, đã để lại cho nhân dân sự tiếc thương vô hạn. Bác ra đi là điều mất mát lớn nhất của dân tộc, là nỗi đau của hàng vạn trái tim Việt Nam. Những bài thơ, lời hát ra đời viết về nỗi thương nhớ, xót xa Người gây niềm xúc động mãnh liệt. Nổi bật hơn cả có lẽ là thơ "Viếng lăng Bác" của Viễn Phương. Nhà thơ đã bày tỏ sự kính trọng, biết ơn và nỗi niềm thương tiếc, đau xót qua từng dòng thơ.

Mở đầu bài thơ là lời thông báo của nhà thơ:

"Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác"

Viễn Phương đã xưng "con" đầy thân thương mà gần gũi, tha thiết. Nhà thơ đã dùng từ "thăm" để giảm đi sự đau buồn nhưng ta vẫn thấy sự đau buồn của cảnh sinh li tử biệt. Phải yêu thương, kính trọng biết bao mới xưng hô thân thiết như thế. Qua đó ta thấy được sự gần gũi, tình cảm của Bác với nhân dân như ruột thịt.

"Ôi hàng tre xanh xanh Việt Nam Nam"

Bão táp mưa sa vẫn thẳng hàng"

Màu tre xanh là hình ảnh thân thuộc của làng quê Việt Nam, trên xanh dựng cảm, kiên cường, dầu đất cằn sỏi đá vẫn vươn mình cứng cỏi. Hình ảnh "bão táp mưa sa" vẫn thẳng hàng" đã cho ta thấy được sự kiên cường, anh dũng, thanh cao của chính con người Việt Nam trước khó khăn, giông bão. Quanh lăng Bác là những hàng tre "xanh xanh", "bát ngát" như những đứa con của dân tộc Việt Nam đang bảo vệ, canh giữ cho Người. Dù là lúc sống hay khi đã mất thì những người con Việt Nam vẫn luôn ở bên Người.

Ở khổ thơ thứ hai, nhà thơ thể hiện cảm xúc của mình trước đoàn người vào lăng:

"Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng

Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ

Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ

Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân...."

Ở hai câu thơ đầu có hai hình ảnh của mặt trời. Mặt trời thứ nhất là mặt trời tả thực của thiên nhiên. Mặt trời thứ hai là hình ảnh ẩn dụ cho Bác Hồ. Mặt trời rất đỏ tượng trưng cho sự sáng chói, sống mãi của Người. Bác là Người đã soi lối, chỉ đường đưa dân tộc đến với độc lập, tự do. Bằng hình ảnh mặt trời ở cả hai câu thơ, tác giả muốn nói: "Bác Hồ là mặt trời đẹp nhất và luôn sống mãi trong tim của người dân Việt Nam". Qua đó, phải chăng con đường cách mạng của Người như chính ánh mặt trời đẹp đẽ, rực rỡ mang lại cả nguồn sống cho dân tộc. Đồng thời, bày tỏ tấm lòng thành kính, trân trọng của nhà thơ, của nhân dân với sự cao quý của Người. Ngày ngày, luôn có những dòng người lần lượt vào thăm Bác. Hình ảnh dòng người viếng lăng Bác được ví như tràng hoa dâng lên tặng Người, dâng lên Bác tình yêu, sự biết ơn và kính trọng những gì xinh đẹp nhất, tươi tắn nhất. "Bảy mươi chín mùa xuân" là hình ảnh hoán dụ đầy đẹp đẽ, Bác đã sống cuộc đời 79 mùa xuân cống hiến và hi sinh hết mình vì dân, vì nước. Một cuộc đời thật đẹp đẽ và ý nghĩa, một cuộc đời vì mọi cuộc đời.

Khi vào trong lăng viếng Bác, cảm xúc của tác giả lên tới cao trào:

"Bác nằm trong giấc ngủ bình yên

Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền

Vẫn biết trời xanh là mãi mãi

Mà sao nghe nhói ở trong tim"

Tác giả sử dụng biện pháp nói giảm nói tránh đã giúp giảm đi sự đau thương mất mát của nhân dân cả nước: "Vầng trăng sáng dịu hiền" như chính tâm hồn cao đẹp, trong sáng của Người, như chính trái tim bao dung, nhân ái của Người. Trong trái tim mỗi người Việt Nam, Bác mãi mãi là "trời xanh", là nguồn sống, niềm tin bất diệt. Dù biết Bác sẽ mãi sống trong trái tim mỗi người nhưng vẫn mất mát, đau thương trước sự ra đi của Người. Câu thơ "mà sao nghe nhói ở trong tim" đã cho ta thấy được tình cảm sâu sắc, đau đớn của tác giả nói riêng và cả dân tộc nói chung.

Nếu như ở cả ba khổ thơ đầu, tác giả cố kìm nén cảm xúc nơi sâu thẳm đáy lòng thì đến với khổ thơ cuối, khi sắp phải chia xa người, lòng lại nặng trĩu, cảm xúc chợt tuôn trào:

"Mai về miền Nam dâng trào nước mắt"

Xa Bác, làm sao không buồn, không luyến tiếc cơ chứ. Vừa mới đến với Bác thôi nhưng vì một lẽ nào đó mà phải chia tay, cảm giác thật bịn rịn khó tả. Tác giả còn bộc bạch niềm mong muốn, khát vọng của mình:

"Muốn là con chim hót quanh lăng Bác

Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây

Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này."

Điệp ngữ "muốn làm" được nhắc tới ba lần vừa thấy được sự gấp gáp, sự khát khao mãnh liệt của nhà thơ. Chỉ muốn làm con chim nhỏ để cất tiếng hót quanh Bác mỗi

ngày, muốn làm đóa hoa để tỏa hương thơm ngát, để tô sắc thắm cho nơi đây. Và lời ước nguyện cuối cùng của tác giả:

"Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này"

Mỗi người là một cây tre trung hiếu với Bác, thì cả hàng tre là cả dân tộc trung hiếu với Người. Nguyện trung thành và hiếu kính với Người suốt một đời. Luôn học tập và đi theo con đường lí tưởng cách mạng của Người. Ước nguyện đâu phải chỉ của riêng mình Viễn Phương đâu mà còn là ước nguyện của con dân miền Nam, là ước nguyện của cả dân tộc.

Đọc bài thơ em càng trân trọng biết bao công lao của Bác, trân quý biết bao nhân cách của Người. Và em cũng hiểu được rằng, mỗi tác phẩm văn học thành công không phải được tạo nên từ những lấp lánh, huyền ảo, cao sang của thực tại mà đến từ những điều bình dị, giản đơn nhất. Hơn hết, một tác phẩm thành công phải được xuất phát từ sự chân thành, từ tấm lòng tha thiết của người nghệ sĩ, "Viếng lăng Bác" xứng đáng với thành công ấy.

Cảm nhận về bài thơ Viếng lăng Bác - Mẫu 11

Bác Hồ - vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam, người đã hiến dâng cả cuộc đời mình vì dân vì nước. Người không một giây, một phút nào ngừng nghĩ về dân tộc, về sự ấm no và hạnh phúc của nhân dân... Để rồi khi Người ra đi đã để lại một nỗi buồn vô hạn, một tình yêu thương tha thiết của nhân dân cả nước. Để rồi có biết bao nhiêu bài thơ, bài văn hay về Bác, nổi bật trong đó có lẽ là "Viếng lăng Bác" của nhà thơ Viễn Phương. Đọc từng dòng thơ ta nghe như sóng trào cảm xúc, lời thơ giản dị mà tình cảm chân thành, rất đỗi đẹp đẽ của nhà thơ nói chung và của miền Nam nói riêng dành cho vị cha già kính yêu của dân tộc.

Sau ngày đất nước hòa bình, Bắc Nam đã sum họp một nhà, Tổ quốc thống nhất, độc lập. Năm 1976, Viễn Phương may mắn được ra viếng thăm lăng Bác, lòng rất đỗi tự hào và vui mừng khôn xiết biết bao:

"Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác"

Nhà thơ xúc động cất lên tiếng "con" đầy tha thiết và chứa chan niềm yêu thương. Đó là sự kính yêu, hết mực trân trọng, là tấm lòng của một người con gửi đến người cha thân yêu, qua đó cũng nói lên được sự gắn gũi của nhân dân với Bác như tình ruột thịt gắn bó keo sơn. Một sớm mai giữa bầu trời thủ đô, đến bên Người, ai cũng mang trong mình những tình cảm thật lớn lao, ai cũng mong được đứng thật lâu trước lăng Chủ tịch để cảm nhận.

"Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam

Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng"

Đó là hàng tre xanh thân thuộc đứng hiên ngang, vững chãi trước bão táp mưa sa cũng chính như những người dân đất Việt, mạnh mẽ, kiên cường, ngay thẳng, kiên trung. Dẫu có mưa bom bão đạn, dẫu có nắng cháy, mưa sa, có thách thức, gian khổ, họ vẫn cần cù, chịu thương, chịu khó. Bao sóng gió, họ vẫn hiên ngang, đứng thẳng, ngẩng cao đầu chân chính bước tới vinh quang của tự do, độc lập. Gặp gỡ những điều bình dị ấy, trong tác giả dâng lên niềm tự hào khôn nguôi về nhân dân nước Việt. Những cây tre xanh tượng trưng cho những người con của dân tộc luôn bên cạnh Bác, song hành cùng Bác dù Bác đã đi xa, chở che, tỏa bóng mát dịu nhẹ xuống nơi Người an nghỉ.

Dường như, tất cả mọi thứ nơi đây đều quá đẹp và thiêng liêng:

"Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng

Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ.

Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ

Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân"...

Hai vầng mặt trời sáng ngời bao vẻ đẹp. Mặt trời của thiên nhiên rực rỡ, sáng soi, mang ánh sáng diệu kỳ, vô tận. Ánh sáng ấy mang lại bao sự sống cho muôn loài. Ánh "mặt trời trong lăng" là hình ảnh ẩn dụ cho ánh mặt trời của dân tộc - Bác Hồ kính yêu. Bác mãi bắt tử với non sông, với dân tộc, sự nghiệp cách mạng chói ngời

và vẻ vang của người đã soi sáng cho con đường chiến đấu phía trước của dân tộc để đi đến thống nhất ngất hôm nay. Đó còn là ánh mặt trời của tình thương, lòng bác ái mà Bác đã dành trọn cho nhân dân. Và có lẽ vì vậy, mà người người luôn mang trong mình tình cảm, lòng kính yêu đối với Bác. Giây phút lặng lẽ thiêng liêng từng dòng người đến viếng Bác, kết dâng tràng hoa tươi đẹp nhất, những tình cảm thiết tha nhất, nồng hậu nhất kết tinh gửi đến Người. Nhân dân muôn nơi đến viếng thăm, như những tràng hoa tươi đẹp của cuộc đời được nuôi dưỡng dưới ánh mặt trời rực rỡ của Người. Bảy mươi chín mùa xuân ấy là bảy mươi chín mùa xuân tươi đẹp của cuộc đời, sống trọn vẹn, cống hiến, hy sinh cho non sông, dân tộc.

"Bác nằm trong giấc ngủ bình yên

Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền

Vẫn biết trời xanh là mãi mãi

Mà sao nghe nhói ở trong tim!"...

Bác nằm an nghỉ một giấc ngủ ngàn thu, ung dung, bình thản giữa vầng trăng dịu nhẹ. Khoảng không gian rất đối bình yên và lắng đọng. Vầng trăng như tâm hồn Bác vậy, bao la và đầy cao đẹp. Dẫu biết rằng, Bác cũng như trời xanh kia, luôn tồn tại mãi trong tim mỗi người. Nhưng sự thật khiến trái tim ta vẫn không thể nguôi ngoai nỗi đau khi mất Bác "Mà sao nghe nhói ở trong tim".

Theo dòng cảm xúc, lời thơ tuôn trào bao xúc động, khiến ta không khỏi nghẹn ngào:

"Mai về miền Nam thương trào nước mắt

Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác

Muốn làm đoá hoa toả hương đâu đây

Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này"

Cảm xúc dâng trào mãnh liệt, tác giả vừa tiếc thương vừa lưu luyến khi phải rời xa Người để trở về miền Nam. Khao khát muốn làm đóa hoa để tỏa hương, cây tre kiên trung hay tiếng chim ca hát để được ở bên Người. Tình cảm tuyệt vời đó không chỉ là của riêng nhà thơ mà là tấm lòng yêu kính của những người con miền Nam dành cho Bác.

Cuộc đời Bác sống thanh cao, giản dị, không cầu kì. Có lẽ vì vậy mà những vần thơ Việt về người vẫn luôn bình dị và chân chất như thế. Hình ảnh quen thuộc, gần gũi nhưng bằng những phép ẩn dụ, nhân hóa đặc sắc tác giả đã bày tỏ lòng thành kính tới Bác. Dù chưa được một lần gặp Người, nhưng qua những vần thơ như thế, ta càng thêm kính yêu và tự hào về Người, mãi khắc ghi công ơn biển trời mà Bác đã dành cho dân tộc.

Cảm nhận về bài thơ Viếng lăng Bác - Mẫu 12

Nhắc đến nhà thơ Viễn Phương là nhắc đến một thi sĩ với hồn thơ nhẹ nhàng, man mác, băng khuâng. Thơ ông lay động lòng người bởi sự tinh tế trong cách diễn đạt cảm xúc, hình ảnh thơ giản dị mà sâu sắc. Bài thơ Viếng lăng Bác là một bài thơ như thế, bằng tình cảm chân thành bình dị của một người con miền Nam, Viễn Phương đã viết nên những vần thơ thiết tha bày tỏ niềm thành kính và nỗi xúc động khi được ra thăm lăng Bác.

"Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác

Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát"

Lời xưng hô thân mật, gần gũi, như tình cảm của một đứa con thân yêu dành cho người cha đáng kính. Sau bao khát khao mong ước, hôm nay người con ấy có cơ hội được viếng lăng Bác, nỗi xúc động, nghẹn ngào thoát lên thành tiếng như thỏa lòng mong mỏi gặp Bác bấy lâu.

Nơi miền Nam xa xôi, người con ấy mang cả trái tim của hàng triệu đồng bào miền Nam đang dõi theo người, ấm áp biết bao. Đứng trước lăng là hàng tre xanh bát

ngát trong sương mai buổi sớm, hàng tre ấy vẫn hiên ngang, đứng bên người, chở che cho người.

"Ôi hàng tre xanh xanh Việt Nam

Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng"

Từ cảm xúc khi đứng trước lăng, tác giả bồi hồi nghĩ về con dân đất Việt. Những con người Việt Nam anh dũng, kiên trung, cây tre là biểu tượng là hồn cốt của dân tộc Việt. Người Việt Nam vẫn luôn sáng ngời bởi sự gắn bó bền chặt, ý chí kiên cường, dẫu bão táp mưa sa, dẫu đất cằn sỏi đá vẫn hiên ngang, ngay thẳng, thủy chung. Hàng tre xanh xanh ấy là sức sống bền bỉ, sự trường tồn của đất nước, dân tộc. Theo dòng người, vào viếng lăng Bác, tác giả lại càng thương nhớ xúc động hơn bao giờ hết.

"Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng

Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ"

Nếu ánh mặt trời của thiên nhiên ngày ngày vẫn miệt mài "đi" bên Bác, vẫn dõi theo người, ánh mặt trời ấy mang sự sống, mang nguồn ánh sáng rực rỡ cho muôn loài trên thế gian. Thì Bác cũng như ánh mặt trời ấy, diệu kì và đẹp để biết bao, Bác mang nguồn sáng của cách mạng soi rọi con đường giải phóng của dân tộc, là ánh sáng ấm áp trong mỗi trái tim chúng con. Đó là một hình ảnh rất đẹp, rất thơ, chứa chan niềm tôn kính của nhà thơ tới Bác Hồ - vị cha già kính yêu của dân tộc.

"Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ

Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân".

Bác vẫn ở đấy thôi, chúng con từ khắp mọi miền đến bên người. Ngày ngày những dòng người vào thăm Bác trong niềm xúc động, nhớ thương khôn nguôi. Niềm yêu thương ấy kết thành những tràng hoa đẹp nhất, rực rỡ nhất dâng lên người. Cuộc đời dân tộc nở hoa dưới nhân cách và công lao vĩ đại của Người.

Bác đã hiến trọn bảy mươi chín mùa xuân đẹp để nhất cho dân tộc cho cách mạng, Bác đã làm nên mùa xuân mới cho đất nước, cho muôn dân. Càng vào trong lãng, nổi nghẹn ngào lại càng khó tả, càng mãnh liệt khôn nguôi khi bắt gặp hình ảnh người:

"Bác nằm trong lãng giấc ngủ bình yên

...

Mà sao nghe nhói ở trong tim".

Bác đang yên nghỉ giấc ngủ ngàn thu giữa một vầng trăng hiền dịu, ánh trăng như Bác vậy, luôn ấm áp và dịu dàng, là kẻ tri âm tri kỉ với Người. Ánh trăng sáng trong ấy như nhân cách vĩ đại của người, cao đẹp, gần gũi mà thân thương. Dẫu biết rằng Bác như bầu trời xanh kia vậy, luôn mãi mãi trường tồn, khắc sâu trong trái tim của muôn người, nhưng thực tại cũng khiến tác giả không khỏi đau lòng được.

Không buồn sao được, không thổn thức, tiếc thương sao được khi bầu trời xanh của dân tộc đã ra đi mãi mãi. Tiếng thơ cất lên sao mà nhói lòng, mà thổn thức đến vậy. Càng bên Bác, tình cảm lại càng dạt dào, càng bứt rứt, quyến luyến chẳng muốn rời xa. Từng phút giây thiêng liêng được bên Người là khoảnh khắc quý báu và đáng trân trọng nhất, khi nghĩ đến việc phải xa Người lại không thể ngăn được những dòng nước mắt nuôi tiếc, bịn rịn.

"Mai về miền Nam thương trào nước mắt

Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác

Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây

Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này"

Ước nguyện giản dị nhưng chứa tình cảm lớn lao của người con gửi đến Người. Từ "muốn làm" lặp đi lặp lại như diễn tả nỗi khát khao khôn nguôi được ở lại với Người, được bên Người thật lâu. Là con chim cất cao tiếng hót giữa bầu trời thanh bình, là đóa hoa tỏa hương ngào ngạt, là cây tre trung hiếu canh giữ giấc ngủ

bình yên cho Người. Mong ước ấy đâu chỉ riêng của Viễn Phương mà còn là tiếng lòng, là khát khao, ước nguyện của tất cả mọi người còn trên đất nước này gửi đến Bác.

"Bác Hồ - người là niềm tin thiết tha nhất trong lòng dân và trong trái tim nhân loại", hình ảnh Bác luôn mãi sắt son và trường tồn theo thời gian. Bài thơ thật đẹp, thật đáng quý, đáng yêu bởi những cảm xúc tự tận đáy lòng được viết ra của tác giả. Không cầu kỳ, hoa mỹ, không lộng lẫy, phô trương. "Viếng lăng Bác" kết tinh những tình cảm lớn trong một trái tim bình dị đã chạm đến cảm xúc người đọc một cách tự nhiên như thế.

Cảm nhận về bài thơ Viếng lăng Bác - Mẫu 13

Viễn Phương là một trong những cây bút có mặt sớm nhất của lực lượng Văn nghệ giải phóng miền Nam trong giai đoạn chống Mỹ cứu nước. Năm 1976, sau khi giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Hà Nội cũng vừa được khánh thành. Viễn Phương nhân dịp này ra thăm miền Bắc và vào lăng viếng Bác Hồ. Ông đã sáng tác bài thơ "Viếng lăng Bác" để bộc lộ lòng thành kính, biết ơn với chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc Việt Nam.

Đến với khổ thơ đầu tiên, nhà thơ đã khắc họa đôi nét về hình ảnh thiên nhiên bên ngoài lăng Bác:

"Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác

Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát

Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam

Bão táp mưa sa, đứng thẳng hàng."

Câu thơ mở đầu là lời giới thiệu đầy thân tình: "Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác". Cách xưng "con" - gọi "bác" cho thấy sự thân thương, ngọt ngào và đậm chất Nam Bộ. "Con" ở miền Nam xa cách, vượt trăm ngàn cây số đến đây với mong muốn được gặp Bác Hồ - người cha già đáng kính. Tác giả dùng từ "thăm" thay vì từ

“viếng” nhằm giảm nhẹ nỗi đau thương, mất mát nhưng vẫn chẳng thể che giấu được sự ly biệt. Hình ảnh đầu tiên mà “con” nhìn thấy là “hàng tre bát ngát”. Cây tre vốn là loài cây quen thuộc, đã trở thành biểu tượng cho những đức tính, phẩm chất của người Việt Nam. Khi kết hợp với hình ảnh “bão táp mưa sa” - ẩn dụ cho sự khó khăn gian khổ trong cuộc đời. Tác giả muốn khẳng định phẩm chất của con người Việt Nam cũng giống như cây tre, dù trải qua giông bão vùi dập vẫn “đứng thẳng hàng” - vẫn ngay thẳng, hiên ngang và luôn tràn đầy sự sống.

Đến khổ thơ tiếp theo, nhà thơ đã khắc họa hình ảnh đoàn người vào lăng viếng Bác:

“Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng

Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ

Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ

Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân...”

Hai câu thơ đầu được tạo nên bởi hai hình ảnh “mặt trời”. “Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng” - đó là mặt trời của tự nhiên chuyển động theo quy luật tuần hoàn của thời gian. “Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ” - hình ảnh ẩn dụ, ví Bác như “mặt trời” có sức lan tỏa, soi sáng cuộc đời của người dân Việt Nam. Bác đã đem lại cuộc sống tự do cho nhân dân ta, đưa nhân dân ta thoát khỏi ách nô lệ. Chẳng thể nào nói hết được lòng biết ơn vô hạn của nhân dân dành cho vị lãnh tụ đáng kính của dân tộc. Hai câu thơ tiếp theo là sự liên tưởng đến hình ảnh dòng người đang nối dài vô tận, cũng giống như nỗi nhớ dành cho Người. Cụm từ “ngày ngày” được điệp lại hai lần tạo nên một ước muốn về một cõi bất tử. “Tràng hoa” là hình ảnh ẩn dụ cho những người con từ khắp mọi miền tổ quốc đang hội tụ về đây, vào trong lăng viếng Bác. Ngày qua ngày, từng dòng người vẫn nối tiếp nhau vào trong lăng viếng Bác. Dù đã ra đi, nhưng Người đã để lại cho nhân dân một niềm tiếc thương vô hạn, một nỗi nhớ khó có thể nguôi ngoai.

Và rồi không gian và thời gian như ngừng chuyển động trước hình ảnh của Người:

“Bác nằm trong giấc ngủ bình yên

Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền

Vẫn biết trời xanh là mãi mãi

Mà sao nghe nhói ở trong tim!”

Cuộc đời của Hồ Chủ tịch chưa lúc nào yên giấc khi mà đất nước, nhân dân đang chịu sự cai trị của kẻ thù xâm lược. Đến nay, khi đã giành được độc lập, hai miền Nam - Bắc về chung một nhà, thì Bác lại ra đi mãi mãi. Điều ấy đã để lại niềm tiếc thương vô hạn. Nhà thơ dường như muốn tạm quên đi sự ra đi ấy: “Bác nằm trong giấc ngủ bình yên”. Dường như Bác chỉ đang nằm trong một giấc ngủ dài vô tận thôi. Với lòng yêu thương, ngưỡng mộ, khổ thơ thứ ba là lời thương xót và ước nguyện của nhà thơ. Bác như “vầng trăng sáng dịu hiền” - hình ảnh biểu tượng cho vẻ đẹp của Bác lúc này vô cùng thanh thản, bình yên. Người quả thật không mất đi mà chỉ đang ngủ thôi, Người vẫn còn sống với nhân dân, với đất nước. Mạch cảm xúc của bài thơ bỗng nhiên lắng xuống ở hai câu thơ cuối. Dẫu biết rằng trời xanh là mãi mãi - trời xanh là biểu tượng cho sự trường tồn bất tử của Bác. Bác vẫn còn sống mãi trong lòng nhân dân Việt Nam. Dẫu biết vậy, mà sao vẫn “nghe nhói ở trong tim” - vẫn cảm thấy xót xa, tiếc nuối vô cùng.

Và lời cuối cùng trước khi trở về, Viễn Phương đã bộc lộ niềm mong muốn:

“Mai về miền Nam thương trào nước mắt

Muốn làm con chim hát quanh lăng Bác

Muốn làm đoá hoa tỏa hương đâu đây

Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này.”

Đó là lời hứa mà nhà thơ trước khi trở về miền Nam. Nhà thơ muốn “làm con chim hát quanh lăng Bác”, “đóa hoa tỏa hương đâu đây”, “cây tre trung hiếu chốn này”. Dù muốn trở thành gì, nhà thơ đều muốn được gần bên Bác, tận trung tận hiếu với Người.

Quả thật, khi đọc bài thơ “Viếng lăng Bác” của nhà thơ Viễn Phương, người đọc mới thấy được tình cảm sâu nặng mà nhân dân Việt Nam dành cho Chủ tịch Hồ Chí Minh. Mà nhà thơ chỉ là người nói thay tấm lòng ấy.